

Số: 328/QĐST-HNGĐ

TP. Hòa Bình, ngày 16 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 424/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: anh Đỗ Đại **Nh**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: số 12, tổ 12, phường PL, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị Thu **H**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: số 12, tổ 12, phường PL, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 28, 55, 59, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm d, khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Đại **Nh** và chị Nguyễn Thị Thu **H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Đại **Nh** và chị Nguyễn Thị Thu **H** đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao cho anh Đỗ Đại **Nh** nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 con chung là Đỗ Mạnh **Đ** (sinh ngày 10/12/2017), Đỗ Huyền **Nh** (sinh ngày 02/11/2011) và Đỗ Huyền **Ch** (sinh ngày 14/01/2009). Về cấp dưỡng nuôi con: vợ

chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị **H** có quyền đi lại chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Khi ly hôn anh **Nh** có quyền sở hữu 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Caren, biển kiểm soát 28A-035.92. Chiếc xe trên đang được thế chấp tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Hòa Bình.

- Về nợ chung: anh Đỗ Đại **Nh** phải thanh toán cho Ngân hàng BIDV chi nhánh Hòa Bình toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 08/12/2020 tổng số tiền là: 19.332.647 đồng (Mười chín triệu, ba trăm ba mươi hai nghìn, sáu trăm bốn mươi bảy đồng). Trong đó, nợ gốc là 19.218.804 đồng, nợ lãi là 113.843 đồng.

Kể từ ngày 09/12/2020 cho đến khi thi hành án xong anh Đỗ Đại **Nh** còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về thế chấp, trường hợp anh **Nh** không trả được khoản nợ trên Ngân hàng BIDV chi nhánh Hòa Bình có toàn quyền xử lý tài sản thế chấp theo Giấy biên nhận thế chấp số 01/6555062/2020//HĐBĐ ngày 21/9/2020 mà không cần ý kiến của chị Nguyễn Thị Thu **H**.

- Về án phí:

+ Đối với việc phân chia tài sản chung: Đây là trường hợp đương sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định trước khi Tòa án tiến hành hòa giải nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự.

+ Anh Đỗ Đại **Nh** phải nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nay được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh **Nh** đã nộp theo biên lai số 0004111, ngày 01/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình. Anh **Nh** được hoàn lại số tiền là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP Hòa Bình;
- Chi cục THADS TPHB;
- UBND P. PL, TPHB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đinh Trường Sơn